

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Số: **539/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày **18** tháng **4** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018

CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Xét Tờ trình số 367/TTr-STC ngày 12/4/2018 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội (b/c)
- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVPUBND tỉnh;
- Công TTĐT; Công báo Bắc Ninh;
- Báo BN, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC.



Nguyễn Tử Quỳnh

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 539/QĐ-UBND ngày 18 / 4 /2018 của UBND tỉnh)

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018**

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) năm 2018 là tiếp tục đẩy mạnh THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác THPTK, CLP với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong năm 2018 để góp phần quan trọng hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020;

b) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; đồng thời phải xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương với các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP và kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với từng bộ, ngành, địa phương; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực;

c) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2018 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh. Chính vì vậy, công tác THPT, CLP trong năm 2018 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên để góp phần hoàn thành mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt từ 10,5%-11,5%;

b) Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chi theo đúng dự toán ngân sách được giao tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Các ngành, địa phương thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp;

c) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay của ngân sách tỉnh, bảo đảm nợ công trong giới hạn quy định;

d) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công;

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Chống lãng phí trong việc mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay của ngân sách tỉnh, bảo đảm nợ công trong giới hạn quy định;

e) Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước; phấn đấu giải quyết việc làm mới cho 27.000 lao động, tỷ lệ lao động được đào tạo chiếm 69%;

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt; phấn đấu đạt tỉ lệ 98% các chất thải rắn ở đô thị được thu

gom, 100% các KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường;

h) Triển khai quyết liệt, đồng bộ công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định; nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập sớm tự chủ về mặt tài chính;

i) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THPT, CLP;

k) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THPT, CLP, chương trình tổng thể của Chính phủ về THPT, CLP và Chương trình THPT, CLP của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác THPT, CLP; Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPT, CLP được thực hiện đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Hạn chế các cuộc họp không cần thiết, giảm việc tổ chức lễ hội sử dụng vốn ngân sách. Phân đấu tiết kiệm chi tối thiểu các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, xăng xe, điện nước. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài;

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương;

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện

phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra;

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học;

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; có chính sách giám sát, nâng cao hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị và thuốc, vật tư y tế; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Thực hiện minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế;

- rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

b) **Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập** theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015. Từng bước giải quyết số lao động hợp đồng không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng

chính sách trong sử dụng dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở kết quả đầu ra;

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động. Năm 2018, các cơ quan đơn vị chưa sử dụng hết biên chế xem xét, cắt giảm phù hợp. Đến năm 2021, giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với biên chế được giao năm 2015, bình quân mỗi năm tối thiểu nhất 2,5% biên chế của cả hệ thống chính trị. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

c) Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong năm 2018, các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ, chống thất thoát lãng phí, tham nhũng trong đầu tư công. Tiếp tục thực hiện việc kiểm soát và xử lý nợ đọng XDCB theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 và Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 30/12/2016;

b) Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân, phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được giao. Xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của Nhà nước;

c) Triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công theo Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025;

d) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chi quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư

công. Tiến hành rà soát, cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định;

e) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Thống nhất tỉ lệ thực hiện tiết kiệm trong đấu thầu và chỉ định thầu đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn trong cân đối ngân sách tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh: Phần xây lắp tiết kiệm tối thiểu 2,5% so với giá gói thầu được duyệt; tư vấn thiết kế tiết kiệm tối thiểu 4% so với giá gói thầu được duyệt; mua sắm hàng hóa tiết kiệm tối thiểu 1% so với giá gói thầu được duyệt;

g) Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. Đẩy mạnh việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, đảm bảo tỉ lệ đấu thầu qua mạng từ năm 2018 trở đi theo đúng lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC;

h) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành;

i) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02.9.2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

b) Quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả;

c) Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

4. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt;

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng;

c) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; Đối với trường hợp thật sự cần thiết phải cải tạo sửa chữa hoặc xây mới các trụ sở làm việc thì phải thực hiện theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

d) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá. Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị theo hướng hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán, thực hiện phương thức thuê dịch vụ và nhà nước đặt hàng, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản;

d) Thực hiện việc mua sắm tài sản theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 50/21017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 4/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

e) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên các địa phương để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả, tránh việc sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả;

b) Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Quản lý tốt các lưu vực sông trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động gây ô nhiễm, xả nước thải vào nguồn nước; tăng cường bảo vệ các hành lang lưu vực sông. Ngăn chặn các hành vi khai thác, tập kết cát sỏi lòng sông trái phép; thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, khai thác sử dụng tài nguyên nước xây dựng mạng lưới quan trắc nước dưới đất;

c) Tăng cường bảo vệ nguồn nước, tập trung cao việc cải thiện chất lượng môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung, các lưu vực sông, hồ, ao, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, nguồn tiếp nhận. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung tại các địa phương;

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, cụm công nghiệp, các cơ sở có nguồn thải lớn, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm. Tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường;

e) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường; phòng

ngừa, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái môi trường để huy động mọi nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ môi trường;

g) Tăng cường bảo vệ nguồn nước; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên cơ sở đó quyết định dừng hoạt động hoặc cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh;

b) Thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp.

b) Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt

điểm các vấn đề còn chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống tổ chức nhà nước; gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tiến hành sáp nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả;

c) Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ;

d) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPTK, CLP

Căn cứ Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, UBND các cấp trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm xây dựng chương trình THPTK, CLP năm 2018 và chỉ đạo thống nhất việc xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; đưa kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK. Vận động toàn thể cán bộ, nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ chủ trương về THPTK, CLP, phòng chống tham nhũng. Qua đó nâng cao nhận thức trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP;

b) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đặc biệt chú trọng tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị;

c) Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh thường xuyên xây dựng chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong THPT, CLP, kịp thời phản ánh cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm gây lãng phí, lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức tuyên truyền phù hợp, có hiệu quả.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng hiệu quả, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước; Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập kế hoạch cho từng nội dung chi theo các tiêu chí đánh giá tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính về Quy định tiêu chí đánh giá kết quả THPT, CLP trong chi thường xuyên để làm căn cứ đánh giá, tính điểm đánh giá kết quả THPT, CLP trong chi thường xuyên.

b) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay.

- Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;

- Khẩn trương rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong triển khai Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở huyện/xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà thầu và hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm;

đ) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí;

e) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc quy định về minh bạch, công khai thông tin hoạt động. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp;

h) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm trong dự toán ngân sách hàng năm của cấp, đơn vị mình, đồng thời tổ chức

tốt công tác công khai dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định. Thực hiện công khai tài chính trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách nhà nước;

b) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm THPTK, CLP nhằm xử lý, khắc phục kịp thời; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ của các đơn vị;

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP. Các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THPTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ;

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;

- Quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn kết THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài chính; Tăng cường áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, nhiệm vụ chuyên môn và quản lý con người nhằm giảm hao phí về thời gian, nhân lực và tài chính cho nhà nước và xã hội;

- Cải thiện vượt bậc về chất lượng môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp; Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, ban, ngành, địa phương; kịp thời khen thưởng những cơ quan, cá nhân, đơn vị làm tốt và xử lý nghiêm khắc những cơ quan, cá nhân, đơn vị không thực hiện đúng theo quy định hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân;

- Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

c) Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan truyền thông, báo chí để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về THTK, CLP, trong đó tập trung vào giới thiệu những điển hình trong tổ chức THTK, CLP; phản ánh tình trạng lãng phí nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng Chương trình THPTK, CLP của đơn vị mình.

Đề nghị UBNDTTQ các cấp tiến hành giám sát và phản biện xã hội về nội dung thực hành tiết kiệm chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị, UBND cùng cấp theo quy định của pháp luật;

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố phổ biến, triển khai hiệu quả Chương trình THPTK, CLP năm 2018 căn cứ nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo; quy định cụ thể thời hạn thực hiện và hoàn thành; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc. Cụ thể tập trung vào một số nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập kế hoạch cho từng nội dung chi theo các tiêu chí đánh giá và chấm điểm kết quả THPTK, CLP năm 2018 theo hướng dẫn Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính; Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã định kỳ hàng quý báo cáo, kiểm điểm tình hình thực hiện THPTK, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn (tổng hợp theo ngành, địa bàn) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, thời gian cụ thể:

+ Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

+ Báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 1 năm sau.

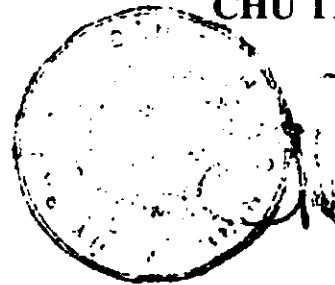
3. Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện

Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2018;

4. Sở Tài chính thực hiện kiểm tra, thanh tra, theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP của UBND tỉnh; có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình này, xây dựng báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. / *Thư*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh